

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và các đề cương chi tiết kèm theo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-LĐTBXH ngày 22/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-ĐHLĐXH ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường đại học Lao động - Xã hội về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Lao động - Xã hội theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2830/QĐ-ĐHLĐXH ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc mở ngành đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và các đề cương chi tiết kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng trong Trường Đại học Lao động - Xã hội đối với các khóa tuyển sinh từ năm học 2022-2023.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng khoa Quản trị kinh doanh, Giám đốc Cơ sở II, Giám đốc Cơ sở Sơn Tây và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD CSII, GD CSST;
- Lưu: VT, P. KH&HTQT.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
(Ban hành theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHLĐXH ngày 10 tháng 01 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

MÃ NGÀNH : 7810103

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Tên tiếng Anh: **Travel and Tourism Management**

Mã ngành: 7810103

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: **Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Tên tiếng Anh: **Bachelor of Travel and Tourism Management**

1.2. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình nhằm đào tạo cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng và kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành bao gồm các kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội như kinh tế học, quản trị học, du lịch, tài nguyên du lịch, marketing du lịch. Có kiến thức thực hành chuyên sâu về quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng yêu cầu trong nước và hội nhập quốc tế, có khả năng tư duy và tự đào tạo, trau dồi kiến thức nhằm thích nghi với môi trường và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc; có kỹ năng tin học, tiếng anh giao tiếp và chuyên môn thành thạo.

Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

PO1: Cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và kiến thức của chuyên ngành đào tạo. Đặc biệt, cử nhân chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị những kiến thức chuyên sâu cụ thể về du lịch như: quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị Khách sạn, và quản trị kinh doanh nhà hàng. Đồng thời thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh và khả năng cần thiết cho mục tiêu học tập suốt đời.

PO2: Kỹ năng thực hành nghề nghiệp: Nắm vững và vận dụng được các kỹ năng quản trị trong lĩnh vực du lịch như kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng xử lý tình huống kinh doanh du lịch, cũng như kỹ năng thích nghi với sự biến động của môi trường kinh doanh du lịch. Có đủ các kỹ năng và năng lực để khởi sự làm chủ doanh nghiệp du lịch độc lập

PO3: Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm và khả năng giải quyết công việc hiệu quả trong môi trường liên ngành, đa văn hóa, đa quốc gia và hội nhập quốc tế.

PO4: Có đầy đủ kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn.

PO5: Người học có ngoại ngữ Tiếng anh TOEIC đạt 500 và thành thạo tin học cơ bản đạt chuẩn đầu ra quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương. Sử dụng thành thạo phần mềm cần thiết phục vụ công việc chuyên môn và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc; có kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và khả năng xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.

PO6: Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống và độc lập.

PO7: Có lòng tự hào dân tộc, có đạo đức, trung thực và trách nhiệm nhiệm công dân, luôn tôn trọng sự thật, luôn thực hiện theo đúng pháp luật trong các hoạt động nghề nghiệp. Có sức khỏe thể chất tốt để hoàn thành các công việc.

PO8: Có định hướng nghề nghiệp tốt và có thái độ yêu thích nghề nghiệp mình lựa chọn, có ý tưởng và mong muốn khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch.

1.3 Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

1.4 Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Thực hiện theo Quyết định số: 75/QĐ-ĐHLDXH ngày 10/01/2022 về việc ban hành Chuẩn đầu ra ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Luật kinh tế trình độ đại học của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1 Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 121 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Bảng 1.1. Cấu tạo chương trình

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	19	0.16
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	37	0.31
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	22	0.18
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	28	0.23
1.4.1	Khoa học tự nhiên	7	0.06
1.4.2	Khoa học chính trị	11	0.09
1.4.3	Pháp luật	2	0.01
1.4.4	Tin học	8	0.07
1.5	Kiến thức khác ngành	2	0.01
1.6	Kiến thức đại cương khác	13	0.11
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	13	0.11
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		121	100%

2.2 Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành			19							
1.1.1	Các học phần bắt buộc		14							
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	Microeconomic	3	3					
1.1.1.2	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomic	3	3					
1.1.1.3	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	Statistical principles	2	2					
1.1.1.4	LUDL0522L	Luật du lịch	Tourism law	2	2					
1.1.1.5	MARC0522H	Marketing căn bản	Basic marketing	2	2					
1.1.1.	QTHO0522H	Quản trị học	Administration Theory	2	2					
1.1.2	Các học phần tự chọn (chọn 5 TC)		5							
1.1.2.1	LSTG0522L	Lịch sử văn minh thế giới	History of World Civilization	2	2					
1.1.2.2	DLDL0522L	Địa lý du lịch	Tourism Geography		2					
1.1.2.3	ĐCVH0322L	Đại cương văn hóa Việt Nam	General knowledge of Vietnamese culture		2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.1.2.4	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	Hotel Awareness Internship	3				3		
1.1.2.5	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	Restaurant Awareness Internship					3		
1.1.2.6	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lễ hành	Tourism Awareness Internship					3		
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi				37						
1.2.1	Các học phần bắt buộc			27						
1.2.1.1	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	Strategic Administration	3	3					
1.2.1.2	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	Organizational Theory	3	3					
1.2.1.3	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	Human Resource Management	3	3					
1.2.1.4	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	Tourism Overview	2						
1.2.1.5	QTLH0523L	Quản trị lễ hành	Travel Management	3						
1.2.1.6	QTKS0523L	Quản trị khách sạn	Hospitality Management	3	3					
1.2.1.7	QTNH0523L	Quản trị nhà hàng	Restaurant Management	3	3					
1.2.1.8	MADL0523L	Marketing du lịch	Tourism Marketing	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.2.1.9	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch	Tourism Resources	3	3					
1.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 1/2)			10						
1.2.2.1	TNVH05210T	Thực tập nghiệp vụ lữ hành	Travel Professional Internship	10				10		
1.2.2.2	TNVK05210T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	Professional Internship at Tourist Destination					10		
1.2.2.3	TNVS05210T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	Hospitality Professional Internship					10		
1.2.2.4	TNVN05210T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	Restaurant Professional Internship					10		
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ				12						
Sinh viên lựa chọn 1 trong 3 chuyên ngành sau:										
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh lữ hành										
1.3.1	Các học phần bắt buộc			10						
1.3.1.1	KDLH0524L	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	Travel business operations	4	4					
1.3.1.2	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	Tourguide	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.3.1.3	QHDN0523L	Quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	Relationship between travel company and tourism service providers	3	3					
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh khách sạn										
1.3.1.4	KDKS0522L	Nghiep vụ kinh doanh khách sạn	Hospitality business operations	2	2					
1.3.1.5	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	Auxiliary services management in the hotel	2	2					
1.3.1.6	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	Hotel receptionist management	2	2					
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhà hàng										
1.3.1.7	KDNH0523L	Nghiep vụ kinh doanh nhà hàng	Restaurant business operations	3	3					
1.3.1.8	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn	Food safety and hygiene management	2	2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
		uống								
1.3.1.9	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	Supply chain management in restaurants	2	2					
1.3.2	Học phần tự chọn (chọn 1/4)			2						
1.3.2.1	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	Tourism startup	2	2					
1.3.2.2	NTGT0522H	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	Communication and behavior in tourism business		2					
1.3.2.3	NVKD0522H	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	Job interviews skills		2					
1.3.2.4	LHDL0522L	Các loại hình du lịch	Tourism types		2					
1.3.3	TTCK0524T	Thực tập cuối khóa	End-of-course Internship	4				4		
1.3.4	Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp (Sinh viên viết Khóa luận hoặc học 2 học phần thay thế)			6						

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.3.4.1	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	Event management	3	3					
1.3.4.2	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch (đối với sinh viên chọn chuyên ngành lữ hành)	Destination management	3	3					
1.3.4.3	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng (đối với sinh viên chọn chuyên ngành khách sạn)	Room Management	3	3					
1.3.4.4	VHAT0523L	Ẩm thực và văn hoá ẩm thực (đối với sinh viên chọn chuyên ngành nhà hàng)	Culinary and culinary culture	3	3					
1.3.4.5	KLTN0526T	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	6			6			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				28						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				7						

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.4.1.1	TCC11122L	Toán cao cấp 1	Advanced Math 1	2	2					
1.4.1.2	TCC21122L	Toán cao cấp 2	Advanced Math 2	2	2					
1.4.1.3	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và TK toán	Probability theory and Mathematical Statistics	3	3					
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	Marxist - Leninist philosophy	3	3					
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist - Leninist political economy	2	2					
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ chí Minh	Ho Chi Minh Thought	2	2					
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	2	2					
1.4.3 Pháp luật				2						
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	General law	2	2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.4.4 Tin học				8						
1.4.4.1	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	Basic informatics 1	2	2					
1.4.1.2	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	Basic informatics 2	2	2					
1.4.1.3	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	Analyze and process data with SPSS	2	2					
	DTD0522L	Thương mại điện tử trong du lịch	E-commerce in tourism	2						
1.5 Kiến thức khác ngành				2						
1.5.1	Học phần tự chọn (chọn 1/4)			2						
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	Drafting business documents	2	2					
1.5.1.2	NCKH0722L	Phương pháp luận NCKH	Scientific research methodology		2					
1.5.1.3	LOGI0722L	Logic học	Logic Theory		2					
1.5.1.4	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	General Psychology		2					
1.6 Kiến thức đại cương khác				11						
1.6.1 Ngoại ngữ				11						

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.6.1.1	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	Basic English 1	2	2					
1.6.1.2	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	Basic English 2	3	3					
1.6.1.3	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	Specialized English in tourism 1	2	2					
1.6.1.4	TAN20622L	Tiếng anh chuyên ngành du lịch	Specialized English in tourism 2	2						
1.6.1.5	TOEI0622H	Thực hành TOEIC	TOIEC Practice	2	2					
1.6.2. Giáo dục thể chất (3 TC)				3		3				
1.6.2.1	BOC11421T	Bóng chuyền 1	VOLLEYBALL 1	1		1				
1.6.2.2	BOC21421T	Bóng chuyền 2	VOLLEYBALL 2	1		1				
1.6.2.3	BOR11421T	Bóng rổ 1	BASKETBALL 1	1		1				
1.6.2.4	BOR21421T	Bóng rổ 2	BASKETBALL 2	1		1				
1.6.2.5	CAL11421T	Cầu lông 1	BADMINTON 1	1		1				
1.6.2.6	CAL21421T	Cầu lông 2	BADMINTON 2	1		1				
1.6.2.7	COV11421L	Cờ vua 1	CHESS 1	1		1				
1.6.2.8	COV21421L	Cờ vua 2	CHESS 2	1		1				

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.6.2.9	COV31421L	Cờ vua 3	CHESS 3	1		1				
1.6.2.10	TDĐK1421T	Thể dục điền kinh	Gymnastics and Athletics	1		1				
1.6.3. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)										
1.6.3.1	CTQP1422L	Công tác QPAN	National Defense And Security	2	2					
1.6.3.2	ĐLQP1423L	Đường lối quốc phòng AN của ĐCSVN	National Defense And Security Guidelines of VietNam Communistparty	3	3					
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	General Military	1	1					
1.6.3.4	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Infantry Combat Techniques And Tactics	2		2				
Tổng cộng				121						

2.3 Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

STT	HỌC PHẦN	Số TC	SỐ ĐVHT TRONG TỪNG HỌC KỲ							
			Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
1	Kinh tế vi mô	3	3							
2	Kinh tế vĩ mô	3			3					
3	Nguyên lý thống kê	2		2						
4	Luật du lịch	2				2				
5	Marketing căn bản	2			2					
6	Quản trị học	2	2							
7	Lịch sử văn minh thế giới	2		2						
8	Địa lý du lịch	2								
9	Đại cương văn hóa Việt Nam	2								
10	Thực tập nhận thức về khách sạn	3				3				
11	Thực tập nhận thức về nhà hàng	3								
12	Thực tập nhận thức về lễ hành	3								
13	Quản trị chiến lược	3				3				
14	Lý thuyết tổ chức	3			3					
15	Quản trị nhân lực	3					3			
16	Tổng quan về du lịch	3		3						
17	Quản trị kinh doanh lễ hành	3				3				
18	Quản trị kinh doanh khách sạn	3				3				
19	Quản trị kinh doanh nhà	3					3			

STT	HỌC PHẦN	Số TC	SỐ ĐVHT TRONG TỪNG HỌC KỲ							
			Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
	hàng									
20	Marketing du lịch	3					3			
21	Tài nguyên du lịch	3			3					
22	Thực tập nghiệp vụ lễ hành	5						10		
23	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	5								
24	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	5								
25	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	5								
	<i>Chuyên ngành 1 - Quản trị kinh doanh lễ hành</i>	10								
26	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	4							4	
27	Hướng dẫn du lịch	3							3	
28	Quan hệ giữa doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	3							3	
	<i>Chuyên ngành 2 - Quản trị kinh doanh khách sạn</i>	10								
29	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	4							4	
30	Quản lý dịch vụ bổ trợ trong khách sạn	3							3	

STT	HỌC PHẦN	Số TC	SỐ ĐVHT TRONG TỪNG HỌC KỲ							
			Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
31	Quản trị lễ tân khách sạn	3							3	
	<i>Chuyên ngành 3- Quản trị kinh doanh nhà hàng</i>	10								
32	Nghệp vụ kinh doanh nhà hàng	4							4	
33	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	3							3	
34	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	3							3	
35	Khởi sự kinh doanh du lịch	2							2	
36	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	2								
37	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	2								
30	Các loại hình du lịch	2								
39	Thực tập cuối khoá	4								4
40	Tổ chức sự kiện	3								3
41	Quản lý điểm và khu du lịch	3								3
42	Quản trị dịch vụ buồng phòng	3								3

STT	HỌC PHẦN	Số TC	SỐ ĐVHT TRONG TỪNG HỌC KỲ							
			Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
43	Âm thực và văn hoá âm thực	3								
44	Khóa luận tốt nghiệp	6								6
45	Toán cao cấp 1	2	2							
46	Toán cao cấp 2	2		2						
47	Lý thuyết xác suất thống kê	3			3					
48	Triết học Mác Lênin	3	3							
49	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2				2				
50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2						
51	Lịch sử Đảng CS Việt Nam	2			2					
52	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2							2	
53	Pháp luật đại cương	2	2							
54	Tin học cơ bản 1	2	2							
55	Tin học cơ bản 2	2		2						
56	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	2						2		
57	Thương mại điện tử trong du lịch	2					2			
58	Soạn thảo văn bản	2			2					
59	Phương pháp luận NCKH	2								
60	Logic học	2								
61	Tâm lý học đại cương	2								

STT	HỌC PHẦN	Số TC	SỐ ĐVHT TRONG TỪNG HỌC KỲ							
			Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
62	Tiếng Anh cơ bản 1	2	2							
63	Tiếng Anh cơ bản 2	3		3						
64	Tiếng anh chuyên ngành 1	3					3			
65	Tiếng anh chuyên ngành 2	3						3		
66	Thực hành TOEIC						2			
67	Giáo dục thể chất	3	3							
68	Giáo dục quốc phòng – An ninh									
	Tổng cộng (chưa tính GDTC và GDQPAN)	121	16	16	18	16	16	15	14	10

2.4 Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

1. Kinh tế vi mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến hành vi của người sản xuất và người tiêu dùng như: Lý thuyết cung cầu hàng hóa và dịch vụ; Độ co giãn của cung và cầu; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất; Các cấu trúc thị trường.

2. Kinh tế vĩ mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản khi xem xét nền kinh tế của quốc gia: Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, giá cả, lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt hay thặng dư thương mại,...

3. Nguyên lý thống kê

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề chung của Thống kê học; Thu Thập dữ liệu Thống kê; Tổng hợp Thống kê; Nghiên cứu đặc điểm, bản chất

của hiện tượng kinh tế - xã hội; Phân tích hiện tượng KT-XH theo thời gian; Phân tích biến động của hiện tượng KT-XH bằng phương pháp chỉ số.

4. Luật du lịch

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về pháp luật và quy định đặc thù có liên quan đến hoạt động kinh doanh du lịch, làm cơ sở để vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch.

5. Marketing căn bản

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng phát triển và ứng dụng của Marketing trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing; Đặc tính và hành vi của khách hàng, phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường; Bốn công cụ chủ yếu trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chương trình marketing hỗn hợp.

6. Quản trị học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về quản trị tổ chức; Các lý thuyết quản trị; Môi trường quản trị; Quyết định quản trị; Chức năng lập kế hoạch; Chức năng tổ chức; Chức năng lãnh đạo; Chức năng kiểm soát.

7. Lịch sử văn minh thế giới

Số tín chỉ: 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, khái quát và hệ thống về các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người từ phương Đông sang phương Tây, từ thời cổ đại cho đến hiện đại: sự hình thành, ra đời, quá trình phát triển; các thành tựu trên các lĩnh vực khoa học- kỹ thuật, văn hoá- nghệ thuật, tôn giáo.... Và ứng dụng thực tiễn đối với phát triển du lịch

8. Đại cương văn hoá Việt Nam

Số tín chỉ: 02

Học phần Đại cương văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa Việt: Khái niệm văn hóa, văn minh, giao lưu tiếp biến văn hóa, âm dương ngũ hành; Các lý thuyết về văn hóa vùng miền, văn hóa ẩm thực, ăn mặc, tôn giáo, tín ngưỡng của con người Việt Nam.

9. Địa lý du lịch

Số tín chỉ: 2

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch trên một đơn vị lãnh thổ du

lịch; đồng thời dự báo và nêu lên những giải pháp để hệ thống ấy hoạt động tối ưu. Địa lý du lịch cung cấp cho sinh viên ngành du lịch kiến thức cơ bản về hệ thống tổ chức lãnh thổ du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch trên một đơn vị lãnh thổ, đặc điểm các vùng du lịch Việt Nam.

10. Thực tập nhận thức về lữ hành

Số tín chỉ: 3

Thực tập nhận thức tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại cơ doanh nghiệp lữ hành để sinh viên tự trang bị thêm những kỹ năng, kiến thức từ thực tiễn làm việc tại doanh nghiệp. Nội dung môn học thiết kế nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp lữ hành: các vị trí công việc tại các phòng ban cụ thể. Sinh viên cũng có cơ hội tiếp cận, quan sát một số công việc nhất định tại công ty lữ hành như: Thiết kế chương trình du lịch, hướng dẫn du lịch, điều hành chương trình du lịch... các công việc về tổ chức, quản trị, hành chính – văn phòng tại doanh nghiệp lữ hành.

11. Thực tập nhận thức về khách sạn

Số tín chỉ: 3

Thực tập nhận thức tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại khách sạn để sinh viên tự trang bị thêm những kỹ năng, kiến thức từ thực tiễn làm việc tại khách sạn. Nội dung môn học thiết kế nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức của một khách sạn: các vị trí công việc tại các phòng ban cụ thể. Sinh viên cũng có cơ hội tiếp cận, quan sát một số công việc nhất định tại khách sạn như: Lễ tân, Buồng, tổ chức sự kiện và các dịch vụ hỗ trợ khác ... các công việc về tổ chức, quản trị, hành chính – văn phòng tại khách sạn.

12. Thực tập nhận thức về nhà hàng.

Số tín chỉ: 3

Thực tập nhận thức tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại nhà hàng để sinh viên tự trang bị thêm những kỹ năng, kiến thức từ thực tiễn làm việc tại nhà hàng. Nội dung môn học thiết kế nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức của một nhà hàng: các vị trí công việc tại các bộ phận cụ thể. Sinh viên cũng có cơ hội tiếp cận, quan sát một số công việc nhất định tại nhà hàng như: nghiệp vụ bếp, nghiệp vụ bàn, bar, tổ chức sự kiện ... các công việc về tổ chức, quản trị, hành chính – văn phòng tại nhà hàng..

13. Quản trị chiến lược

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp những kiến thức sau: Tổng quan về Quản trị chiến lược; Phân tích môi trường kinh doanh; Phân tích môi trường nội bộ doanh nghiệp; Xây

dựng lợi thế cạnh tranh; Các loại chiến lược trong kinh doanh; Lựa chọn và thực hiện chiến lược; Đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

14. Lý thuyết tổ chức

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Khái quát chung về giới thiệu về tổ chức và lý thuyết tổ chức; Mục tiêu, chiến lược và thiết kế cấu trúc tổ chức; Các yếu tố hệ thống bên ngoài tổ chức; Các yếu tố bên trong tổ chức ảnh hưởng tới thiết kế tổ chức; Quản lý quá trình hoạt động của tổ chức: Nghiên cứu sự đổi mới và các thay đổi trong tổ chức.

15. Quản trị nhân lực

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về quản trị nhân lực: Bản chất, vai trò, chức năng của quản trị nhân lực; Các quan điểm, các học thuyết của quản trị nhân lực; Các nghiệp vụ cơ bản của quản trị nhân lực: hoạch định nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo nhân lực và quản trị thù lao.

16. Tổng quan du lịch

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần tổng quan du lịch trang bị cho sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về ngành du lịch, những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành du lịch. Sinh viên cũng sẽ tìm hiểu về quá trình hình thành phát triển của hoạt động du lịch, điều kiện phát triển du lịch, sản phẩm du lịch, thời vụ du lịch, các lĩnh vực kinh doanh du lịch.

17. Quản trị kinh doanh lữ hành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về chuyên ngành Quản trị kinh doanh Lữ hành bao gồm: Những vấn đề cơ bản về kinh doanh lữ hành, công nghệ lữ hành, hoạt động trung gian và mối quan hệ giữa lữ hành với các nhà cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch, xây dựng các chương trình du lịch trong nước trọn gói, tổ chức các hoạt động quảng cáo, bán và thực hiện các chương trình du lịch, quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của hãng lữ hành, chất lượng và chính sách kinh doanh của hãng lữ hành.

18. Quản trị kinh doanh khách sạn

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về khách sạn kinh doanh khách sạn, các hoạt động quản lý, tổ chức, tác nghiệp trong kinh doanh lưu trú như cơ cấu tổ chức, quản trị nguồn nhân lực, quản trị kinh doanh buồng phòng, ăn uống, quản trị marketing, tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn.

19. Quản trị kinh doanh nhà hàng

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về nhà hàng và kinh doanh nhà hàng các hoạt động quản lý, tổ chức, tác nghiệp trong kinh doanh nhà hàng như cơ cấu tổ chức, quản trị nguồn nhân lực, tổ chức phục vụ tại nhà hàng, quản trị marketing, tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn.

20. Marketing du lịch

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về marketing du lịch, nâng cao hiệu quả trong marketing dịch vụ du lịch, khác biệt hóa và định vị dịch vụ của doanh nghiệp du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch, Marketing Mix dịch vụ du lịch, lập kế hoạch, tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ trong doanh nghiệp du lịch..

21. Tài nguyên du lịch

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên có các kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, di sản tự nhiên của Việt Nam và Thế giới, mối quan hệ giữa tài nguyên du lịch và điểm đến, cũng như Quản lý và Bảo tồn tài nguyên du lịch và Phát triển bền vững tài nguyên du lịch

22. Thực tập nghiệp vụ Lữ hành

Số tín chỉ: 10

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về thực tiễn hoạt động du lịch tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành bao gồm: Xây dựng chương trình du lịch, tổ chức thực hiện chương trình du lịch, hướng dẫn du lịch và các hoạt động trung gian khác của doanh nghiệp lữ hành (đại lý du lịch, tư vấn du lịch, cho thuê phương tiện vận chuyển...). Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học áp dụng vào thực tế tại cơ sở doanh nghiệp thực tập.

23. Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch

Số tín chỉ: 10

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về thực tế hoạt động du lịch tại các điểm và khu du lịch bao gồm: tìm hiểu các loại hình, sản phẩm và hoạt động du lịch tại điểm đến, tổ chức thăm quan tại điểm và khu du lịch, hướng dẫn tại điểm và khu du lịch, tổ chức các hoạt động thương mại tại điểm và khu du lịch. Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học áp dụng vào thực tế tại điểm và khu du lịch thực tập.

24. Thực tập nghiệp vụ Khách sạn

Số tín chỉ: 10

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về thực tế hoạt động du lịch tại các khách sạn bao gồm: Lễ tân khách sạn, nghiệp vụ phục vụ buồng, nghiệp vụ phục vụ ăn uống trong khách sạn, tổ chức sự kiện và các dịch vụ bổ trợ khác (giặt là, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp, các hoạt động giải trí khác....). Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học áp dụng vào thực tế thông qua các nghiệp vụ tại cơ sở thực tập.

25. Thực tập nghiệp vụ nhà hàng

Số tín chỉ: 10

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về thực tế hoạt động du lịch tại các nhà hàng bao gồm: các nghiệp vụ thu mua nguyên liệu hàng hoá, chế biến món ăn, thực đơn, đón khách, phục vụ bàn, bar, và các hoạt động khác trong kinh doanh nhà hàng. Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học áp dụng vào thực tế tại cơ sở doanh nghiệp thực tập.

26. Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành

Số tín chỉ: 4

Nội dung học phần bao gồm các vấn đề tổng quát về nghiệp vụ kinh doanh lữ hành. Sinh viên có được các kiến thức cơ bản như: Nghiệp vụ Hậu cần kinh doanh lữ hành bao gồm nghiệp vụ lựa chọn nhà cung ứng, Hợp đồng và ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng. Nghiệp vụ Tổ chức sản xuất và thực hiện chương trình du lịch bao gồm: Xây dựng chương trình du lịch, Tổ chức thực hiện chương trình du lịch, Nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch. Nghiệp vụ Quảng bá và bán chương trình du lịch và nghiên cứu khách du lịch

27. Hướng dẫn du lịch

Số tín chỉ: 3

Nắm vững và vận dụng được kiến thức tổng quát về hướng dẫn du lịch, các phẩm chất cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, tham quan du lịch và phương pháp hướng dẫn tham quan, cách xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch.

28. Quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch

Số tín chỉ: 3

Học phần cung cấp kiến thức về đặc điểm hoạt động, vai trò của mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ. Những nguyên tắc, nội dung, phương thức thiết lập mối quan hệ giữa các doanh nghiệp. Xây dựng, phát triển mối quan hệ giữa các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ và doanh nghiệp lữ hành. Thiết lập quan hệ với doanh nghiệp cung ứng nước ngoài và ký kết hợp đồng cung ứng các dịch vụ giữa các doanh nghiệp

29. Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn

Số tín chỉ: 4

Nội dung của học phần cung cấp các kiến thức Khái quát về quy trình nghiệp vụ kinh doanh khách sạn, quy trình nhận đặt buồng, quy trình đón khách và làm thủ tục nhập khách sạn, quy trình phục vụ khách lưu trú, nghiệp vụ kinh doanh buồng, nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ bổ trợ, quan hệ đối tác, thanh toán tiền khách.... tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, phàn nàn của khách

30 Quản lý dịch vụ bổ trợ trong khách sạn

Số tín chỉ: 3

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về quản lý các dịch vụ bổ trợ trong khách sạn: Cung cấp thông tin, tổ chức các hội nghị, hội thảo, chăm sóc sức khỏe, thể dục thể thao, bảo quản tiền, vàng và đồ vật quý hiếm, kinh doanh Mini bar, giặt là, phục vụ ăn, uống tại buồng ngủ, dịch vụ thư ký, phiên dịch

31. Lễ tân khách sạn

Số tín chỉ: 3

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân trong khách sạn, xây dựng kế hoạch hoạt động cho bộ phận lễ tân. Các nghiệp vụ phục vụ khách của bộ phận lễ tân. Cách thức tiếp thị và bán sản phẩm của bộ phận lễ tân, thông qua việc đánh giá kết quả hoạt động của bộ phận lễ tân để thấy hiệu quả của bộ phận và có những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân trong kinh khách sạn.

32. Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng

Số tín chỉ: 4

Học phần cung cấp các kiến thức về nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng. Cụ thể: nghiệp vụ chăm sóc khách hàng, thu mua, bảo quản, lưu trữ nguồn nguyên liệu. Cách thức tổ chức phân phối bán sản phẩm dịch vụ nhà hàng thông qua chế biến thực đơn và các dịch vụ hỗ trợ. Học phần còn làm rõ được vai trò của tổ chức lao động trong kinh doanh nhà hàng và các loại hình, kỹ thuật phục vụ trong nhà hàng

33. Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống

Số tín chỉ: 3

Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Chất lượng thực phẩm và hoạt động quản lý, ô nhiễm thực phẩm và các nguyên nhân, phân tích đánh giá an toàn vệ sinh thực phẩm, phương pháp kiểm tra, thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm và tư vấn luật thực phẩm, giáo dục sức khỏe cộng đồng, hệ thống tiêu chuẩn hóa trong an toàn vệ sinh thực phẩm (HACCP, ISO 9000, ISO 22000: 2005, SQF, GMP, SSOP).

34. Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng

Số tín chỉ: 3

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu. Nội dung quản lý chuỗi cung ứng. Quản lý sử dụng chuỗi cung ứng nguyên liệu và chất lượng chuỗi cung ứng. Ký kết hợp đồng mua bán nguyên liệu giữa các doanh nghiệp du lịch

35. Khởi sự kinh doanh du lịch

Số tín chỉ: 2

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cốt yếu cho việc khởi sự kinh doanh như những kế sách, công nghệ, địa điểm, marketing, tài chính, ý tưởng được lựa chọn cho khởi nghiệp kinh doanh, lập kế hoạch cụ thể cho khởi sự kinh doanh, và thực hành lập kế hoạch kinh doanh cho việc khởi sự.

36. Nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch

Số tín chỉ: 2

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tâm lý học trong giao tiếp, hoạt động giao tiếp, ứng dụng tâm lý học trong giao tiếp ứng xử trong kinh doanh, các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong kinh doanh, tâm lý nhóm và giao tiếp nhóm trong kinh doanh du lịch.

37. Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần giới thiệu các nội dung kiến thức về quy trình tuyển dụng, vai trò, nguyên tắc của việc ứng xử và phỏng vấn xin việc; Các kỹ năng chuẩn bị cho buổi phỏng vấn việc làm, giao tiếp ứng xử trong khi phỏng vấn việc làm.

38. Các loại hình du lịch

Số tín chỉ 2:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tổng quát về các loại hình du lịch, các loại hình du lịch khu vực miền núi, các loại hình du lịch vùng đồng bằng và các loại hình du lịch biên, xu hướng phát triển các loại hình du lịch trên thế giới và Việt Nam

39. Thực tập cuối khóa

Số tín chỉ: 4

Nắm vững và vận dụng được kiến thức thực tế trong quá trình thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp kinh doanh nói chung hoặc doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn hoặc du lịch nói riêng. Đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hiện báo cáo tốt nghiệp về quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp kinh doanh trong ngành khách sạn và du lịch về các lĩnh vực như quản trị kinh doanh du lịch, quản lý marketing, quản lý nhân lực, quản lý tour, quản lý chất lượng dịch vụ...

40. Tổ chức sự kiện

Số tín chỉ: 3

Học phần trang bị cho sinh viên nắm được tổng quát về tổ chức sự kiện, Qua đó ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn tổ chức sự kiện tại các doanh nghiệp du lịch, khách sạn, nhà hàng và tại điểm và khu du lịch. Nội dung của học phần bao gồm: Tổng quan về tổ chức sự kiện, kế hoạch tổ chức sự kiện, hậu cần tổ chức sự kiện, điều hành sự kiện và đánh giá sự kiện

41. Quản lý điểm đến và khu du lịch

Số tín chỉ: 3

Cung cấp nền tảng kiến thức về quản lý điểm đến du lịch, bao gồm các nội dung khái quát về điểm đến du lịch, tổ chức quản lý điểm đến du lịch, chiến lược và quy hoạch phát triển điểm đến du lịch, marketing điểm đến du lịch và chất lượng điểm đến du lịch.

42. Quản trị dịch vụ buồng phòng

Số tín chỉ: 3

Nội dung học phần cung cấp các kiến thức về quản trị dịch vụ buồng phòng bao gồm: khái quát về quản lý buồng phòng trong khách sạn; quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận buồng; quản lý và vận hành khu vực buồng và khu vực công cộng thuộc bộ phận buồng; quản lý kho, quản lý khu vực giặt là; khu vực vườn hoa, cây cảnh v.v...

43. Ẩm thực và văn hoá ẩm thực

Số tín chỉ: 3

Nội dung của học phần bao gồm: Giới thiệu tổng quan về ẩm thực và văn hóa ẩm thực, ẩm thực Việt Nam, văn hóa ẩm thực Việt Nam, Khai thác văn hoá ẩm thực vào phát triển du lịch và Bảo tồn văn hoá ẩm thực Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.

44. Khóa luận TN

Nắm vững và vận dụng được kiến thức thực tế chuyên sâu trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, cung cấp tài liệu và hướng dẫn sinh viên thực hiện có thể nghiên cứu và định hình những ý tưởng hoặc các giải pháp nhằm cải tiến doanh nghiệp trong ngành kinh doanh du lịch về các lĩnh vực như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị kinh doanh tại điểm và khu du lịch, quản trị kinh doanh khách sạn hoặc quản trị kinh doanh nhà hàng.

45. Toán cao cấp 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về ma trận, định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Không gian vector và các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector; Cách tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo, tìm nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, tìm hạng, cơ sở của hệ véc tơ và cơ sở của không gian con R^n ; Ứng dụng của đại số tuyến tính trong phân tích mô hình cân bằng cung cầu, mô hình cân đối liên ngành.

46. Toán cao cấp 2

Số tín chỉ : 02 tín chỉ

Học phần gồm 3 chương, chứa đựng các kiến thức cơ bản cần thiết của giải tích và một số ứng dụng trong kinh tế: Dãy số giới hạn của dãy số; hàm số một biến số, giới hạn và tính liên tục; Đạo hàm, vi phân, tích phân của hàm số một biến số; Cực trị của hàm số một biến số; Ứng dụng của đạo hàm, tích phân trong phân tích kinh tế; Hàm số hai biến số; Đạo hàm và vi phân của hàm số hai biến số; Hàm thuần nhất; Cực trị của hàm hai biến số; Ứng dụng của đạo hàm riêng, vi phân trong kinh tế học; Đạo hàm riêng cấp 2 và qui luật năng suất cận biên giảm dần; Hệ số co dãn; Hệ số thay thế.

47. Lý thuyết xác suất và Thống kê toán

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê toán. Học phần cũng giúp sinh viên giải quyết các bài tập xác suất và thống kê. Những kiến thức này là nền tảng giúp sinh viên học các môn học chuyên ngành về sau.

48. Triết học Mác - Lênin

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

49. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

50. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

51. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

52. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

53. Pháp luật đại cương

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản về nhà nước; Những vấn đề cơ bản về pháp luật; Pháp chế xã hội chủ nghĩa

54. Tin học cơ bản 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở nhất để có thể làm việc trên máy tính, làm việc với các phần mềm chạy trên nền Hệ điều hành Windows, trang bị kiến thức và rèn luyện kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản bằng Microsoft Word, kỹ năng tính toán, phân tích và tổng hợp dữ liệu bằng Microsoft Excel.

55. Tin học cơ bản 2

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần tin học cơ bản 2 nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về CSDL (Database), CSDL quan hệ (Relational Database) và một số hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến hiện nay.

56. Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS

Số tín chỉ: 02

Học phần Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS cung cấp một cách có hệ thống các kỹ năng cần thiết khi phân tích dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, bao gồm: Cách tổ chức và nhập liệu cho các dữ liệu sơ cấp thu thập trong các cuộc điều tra thống kê; Cách trình bày tóm tắt dữ liệu nghiên cứu bằng bảng biểu, đồ thị, đại lượng thống kê...; các phương pháp phân tích dữ liệu trên một biến hoặc nhiều biến kết hợp với nhau.

57. Thương mại điện tử trong du lịch

Số tín chỉ: 02

Học phần trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp du lịch bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường điện tử và khách hàng, những mô hình kinh doanh thương mại điện tử phổ biến hiện nay trong du lịch, kết cấu hạ tầng của thương mại điện tử, những hoạt động như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

58. Soạn thảo văn bản

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Lý luận chung về văn bản quản lý nhà nước; Kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt: Khái niệm, đặc điểm và kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt; Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường.

59. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học: Làm rõ các khái niệm liên quan đến các sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm; Phán đoán về mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng; Tư duy nghiên cứu khoa học là tư duy hệ thống; Trình tự logic của nghiên cứu khoa học; Các phương pháp cơ bản để thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học, nhất là khóa luận tốt nghiệp; Đạo đức khoa học.

60. Logic học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Đối tượng và ý nghĩa của logic học; Khái niệm; Phán đoán; Các quy luật cơ bản của logic hình thức; Suy luận; Chứng minh và bác bỏ; Giả thuyết.

61. Tâm lý học đại cương

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tâm lý học đại cương cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người;

Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.

62. Tiếng Anh cơ bản 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ đầu A2 chuẩn châu Âu, với các nội dung: Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu; Trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

63. Tiếng Anh cơ bản 2

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Cung cấp kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ giữa A2 trở lên theo chuẩn châu Âu, với các nội dung: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu, trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

64. Tiếng Anh chuyên ngành 1

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Giúp cho học viên nắm vững và vận dụng những kiến thức bao gồm: Các bài đọc về quản trị và tổ chức (Organizations and Management), các bài đọc về kinh tế, thị trường (Economy and Economics, Market), Marketing, quản trị nhân lực (Human Resource Management), quản trị kinh doanh khách sạn (hotel management).

65. Tiếng Anh chuyên ngành 2

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nắm vững và vận dụng kiến thức về quản trị du lịch khách sạn; cái khái niệm về văn hoá doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo, các bài đọc tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.

66. Thực hành TOEIC

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Giúp sinh viên tiếp cận với tiếng Anh Toeic căn bản thông qua từng chủ điểm ngữ pháp chính; Giúp sinh viên luyện tập kỹ năng làm bài cũng như phát triển vốn từ vựng, khả năng nghe đọc qua các bài mini test

67. Giáo dục thể chất

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung ban hành tại Quyết định số 1181/QĐ-ĐHLĐXH ngày 14/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội

67.1. Bóng chuyền 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Bóng chuyền như: Kỹ thuật chuyền 1, Kỹ thuật chuyền 2, Kỹ thuật phát bóng.

67.2. Bóng chuyền 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức nâng cao về kỹ thuật Bóng chuyền như: Kỹ thuật chuyền 1, Kỹ thuật chuyền 2, Kỹ thuật phát bóng.

67.3. Bóng rổ 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Bóng rổ như: Kỹ thuật dẫn bóng, Kỹ thuật chuyền bóng, Kỹ thuật dẫn bóng hai bước lên rổ một tay trên cao, Kỹ thuật tại chỗ ném rổ.

67.4. Bóng rổ 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về luật thi đấu Bóng rổ, cách thức phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, tập luyện các kỹ thuật Bóng rổ một cách thuần thục hình thành nên kỹ năng kỹ xảo vận động như: Kỹ thuật dẫn bóng, Kỹ thuật chuyền bóng, Kỹ thuật dẫn bóng hai bước lên rổ một tay trên cao, Kỹ thuật tại chỗ ném rổ.

67.5. Cầu lông 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Cầu lông như: Cách cầm cầu, cách cầm vợt, các tư thế chuẩn bị cơ bản, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật giao cầu, kỹ thuật đánh cầu thấp tay phải trái.

67.6. Cầu lông 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về luật thi đấu Cầu lông, cách

thức phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, tập luyện các kỹ thuật Cầu lông một cách thuần thực hình thành nên kỹ năng kỹ xảo vận động như: Kỹ thuật di chuyển, Kỹ thuật giao cầu, Kỹ thuật đánh cầu cao sâu phải trái.

67.7. Cờ vua 1

Số tín chỉ: 01

Nguồn gốc ra đời của môn cờ vua. Lịch sử hình thành, phát triển của môn cờ vua trên thế giới và Việt Nam. Xu hướng phát triển, tác dụng của môn cờ vua trên thế giới và Việt Nam. Giai đoạn tàn cuộc của ván đấu. Một số điều luật trong cờ vua.

67.8. Cờ vua 2

Số tín chỉ: 01

Ôn tập nội dung chính của Cờ vua 1. Giai đoạn khai cuộc của ván đấu. Một số điều luật trong cờ vua.

67.9. Cờ vua 3

Số tín chỉ: 01

Ôn tập nội dung chính của cờ vua 2 và một phần cờ vua 1. Giai đoạn trung cuộc của ván đấu. Một số điều luật trong cờ vua.

67.10. Thể dục điền kinh

Số tín chỉ: 01

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng vận động về bài tập phát triển chung 13 động tác. Kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng; Luật thi đấu môn nhảy cao.

68. Giáo dục quốc phòng và an ninh

Số tín chỉ: 08 tín chỉ

Nội dung ban hành tại Quyết định số 1133/QĐ-ĐHLDXH ngày 25/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội

68.1. Đường lối QP và AN của ĐCSVN

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần nghiên cứu những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

68.2. Công tác quốc phòng an ninh

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác, an ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống và vi phạm pháp luật trên không gian mạng ở Việt Nam.

68.3. Quân sự chung

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Kỹ thuật sơ cứu và băng bó vết thương; Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương; Cách mắc mắc tang vồng và đào bấp Hoàng Cầm

68.4. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Tính năng, cấu tạo, quy tắc sử dụng súng, lựu đạn. Trình tự các bước thực hành ngắm bắn và trình tự các bước thực hành ném lựu đạn. Kỹ thuật, chiến thuật trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và cảnh giới.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng